

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Mai Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Lê Thị Hoài T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm X, xã H, thành phố V, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/03/2016 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và kinh tế mà không thể hòa hợp được, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T và chị T1 có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Nay anh T và chị T1 không thay đổi ý kiến và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 thừa nhận vợ chồng có 01 con chung có một con chung. Cháu tên là Mai Việt Hoàng, sinh ngày 26/12/2016. Ly hôn, anh T và chị T1 thỏa thuận giao cháu Hoàng cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1.

[3] Về tài sản chung: Anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 thỏa thuận chị T1 chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1.

- Về con chung: Anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 thừa nhận vợ chồng có 01 con chung. Cháu tên là Mai Việt H, sinh ngày 26/12/2016. Ly hôn, anh T và chị T1 thỏa thuận giao cháu H cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T1

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T1.

- Về tài sản chung: Anh Mai Văn T và chị Lê Thị Hoài T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Hoài T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2019/0009220 ngày 23/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Chị T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Văn Nam